

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TNH21B** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02233** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Tâm lý khách du lịch**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTNH0022	Trần Thị Ngọc Ánh	16/07/2006			0	0	0	0			0.0	0.0	0.0
2	21BTNH0023	Nguyễn Văn Bìn	02/12/2006			0	0	0	0			0.0	0.0	0.0
3	21BTNH0024	Phan Thế Công	05/11/2005			6	7	5	7			4.5		5.2
4	21BTNH0025	Lê Khánh Duy	03/02/2006			9	8	8.5	9			8.3		8.4
5	21BTNH0026	Nguyễn Thành Đạt	12/09/2006			4	0	0	0			0.0	0.0	0.3
6	21BTNH0027	Đinh Chí Hoàng	07/05/2006			10	9.5	10	10			8.3		8.9
7	21BTNH0028	Nguyễn Trung Kiên	22/05/2005			6	0	0	0			0.0	0.0	0.4
8	21BTNH0029	Trần Thị Trúc Linh	20/02/2006			0	0	0	0			0.0	0.0	0.0
9	21BTNH0030	Huỳnh Nhật Long	12/02/2006			0	0	7.5	7.5			6.0		5.6
10	21BTNH0031	Lâm Tuệ Mẫn	06/12/2006			10	5	3.5	5			6.3		5.9
11	21BTNH0032	Bùi Văn Ngọc	15/08/2006			7	8	0	4			0.0	0.0	1.5
12	21BTNH0033	Nguyễn Thị Bích Như	24/01/2006			6	0	0	0			0.0	0.0	0.4
13	21BTNH0034	Nguyễn Minh Nhựt	17/02/2006			7	0	3	3			0.0	0.0	1.3
14	21BTNH0035	Nguyễn Văn Nhựt	06/04/2006			7	3	5	5			5.8		5.5
15	21BTNH0036	Nguyễn Thanh Bảo Quy	08/11/2005			10	0.3	8.5	6			8.5		7.7
16	21BTNH0037	Trần Ngọc Như Quỳnh	01/03/2005			0	0	0	0			0.0	0.0	0.0
17	21BTNH0038	Phạm Thái Thành	29/12/2006			8	9	7.5	6			8.5		8.0
18	21BTNH0039	Nguyễn Thị Anh Thư	18/11/2006			0	0	0	3			0.0	0.0	0.4
19	21BTNH0040	Quách Trung Tính	22/03/2005			0	0	0	0			0.0	0.0	0.0
20	21BTNH0041	Lý Thanh Trúc	28/03/2006			10	0	6.5	6			8.8		7.6
21	21BTNH0042	Lý Thanh Trúc	28/10/2006			9	0	9.5	7			9.0		8.2
22	21BTNH0043	Huỳnh Thị Cẩm Tuyết	16/06/2006			7	0	0	9			0.0	0.0	1.7
23	21BTNH0044	Trần Thị Thúy Vy	03/09/2006			0	0	0	0			0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 10 tháng 10 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Đoàn Thị Minh Khánh